

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày 04-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.
2. Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST-DS ngày 28/9/2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST- DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé T**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2018 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Lê Thị Bé T trình bày:

Vào ngày 03 tháng 7 năm 2017 bà Lê Thị Bé T có cho bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật, thời hạn cho vay 06 tháng, có làm hợp đồng vay. Bà Nguyễn Thị Q có thể chấp cho bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 836732, tờ bản đồ số 65, thửa số 190, diện tích 80m², bà Nguyễn Thị Q đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hợp đồng vay tiền có thể chấp tài sản có công chứng tại văn phòng công chứng Lê Thành Hưng. Sau khi vay tiền, bà Q có trả lãi được 03 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, đến nay thời hạn hợp đồng đã hết nhưng bà Q không trả tiền vốn, lãi theo

như thỏa thuận. Bà T nhiều lần yêu cầu bà Q trả vốn, lãi nhưng đến nay bà Q chưa thanh toán nợ cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Q trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi 22.000.000 đồng, tổng vốn lãi 72.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà T rút lại 01 phần về lãi suất, bà yêu cầu bà Q trả tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị Q nhưng bà Q vẫn vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Q có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn bà Lê Thị Bé T khởi kiện bà Q về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà Nguyễn Thị Q nhưng bà Nguyễn Thị Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn là bà Lê Thị Bé T cho rằng vào ngày 03 tháng 7 năm 2017 bà có cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Q vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật, thời hạn cho vay 06 tháng, có làm hợp đồng vay. Bà Nguyễn Thị Q có thể chấp cho bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 836732, tờ bản đồ số 65, thửa số 190, diện tích 80m², bà Nguyễn Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng vay tiền có thể chấp tài sản có công chứng tại văn phòng công chứng Lê Thành Hưng. Bà Q có trả lãi được 03 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, đến nay thời hạn hợp đồng đã hết nhưng bà Q không trả tiền vốn, lãi theo như thỏa thuận. Bà T nhiều lần yêu cầu bà Q trả vốn, lãi nhưng đến nay bà Q chưa thanh toán nợ cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Q trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng, tổng vốn lãi 60.000.000 đồng. Phía bị đơn thì vắng mặt và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy tại Hợp đồng vay tiền có thể chấp tài sản ngày 03/7/2017 nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thì thể hiện nội dung nguyên đơn là bà

Lê Thị Bé T có cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Q vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật và bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 836732, tờ bản đồ số 65, thửa số 190, diện tích 80m², bà Nguyễn Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn có ký tên và có công chứng tại văn phòng công chứng Lê Thành Hưng. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng, tổng vốn, lãi 60.000.000 đồng là phù hợp. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự cần buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Q trả cho nguyên đơn là bà Lê Thị Bé T trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng, tổng vốn lãi 60.000.000 đồng. Bà Lê Thị Bé T có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 836732, tờ bản đồ số 65, thửa số 190, diện tích 80m², bà Nguyễn Thị Q đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[4] Xét đối với việc nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu về lãi suất: Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu về lãi với số tiền là 12.000.000 đồng, việc rút 01 phần về lãi suất là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với 01 phần yêu cầu về lãi suất của bà T.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468, Điều 217, Điều 244 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Bé T, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Q trả cho bà Lê Thị Bé T số tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng vốn lãi là 60.000.000 đồng. Bà Lê Thị Bé T có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 836732, tờ bản đồ số 65, thửa số 190, diện tích 80m², bà Nguyễn Thị Q đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Kể từ ngày bà Lê Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Q không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 3.000.000 đồng. Bà Lê Thị Bé T không phải chịu án phí, bà T có nộp tạm ứng án phí 1.800.000 đồng, theo biên lai thu số 0008736 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân